

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **63/2018/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 12 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2018 giữa:

Người yêu cầu: Anh Trần Đức D, sinh năm 1987

HKTT: phường HN, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Hiện trú tại: tổ 12 phường NT - quận Long Biên- TP. Hà Nội

Và chị Đào Thu T, sinh năm 1992

HKTT: phường HN, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Hiện trú tại: TH - Gia Lâm- TP. Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/02/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Anh Trần Đức D, sinh năm 1987

HKTT: phường HN, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Hiện trú tại: tổ 12 phường NT - quận Long Biên- TP. Hà Nội

Và chị Đào Thu T, sinh năm 1992

HKTT: phường HN, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Hiện trú tại: TH - Gia Lâm- TP. Hà Nội

2.Công nhận sự thỏa thuận của anh D, chị T như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Bảo Minh C, sinh ngày 22/10/2012 và cháu Trần Bảo Đức A, sinh ngày 29/10/2013. Sau khi ly hôn, chị T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu C, anh D được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đức A. Không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con cho ai cho đến khi hai cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

2.2 Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3 Về lệ phí ly hôn: Anh D và chị T mỗi người phải chịu **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Anh chị đã nộp mỗi người 150.000đ tiền tạm ứng lệ phí tại chi cục thi hành án dân sự Quận Long Biên theo biên lai tương ứng số 0000040 và 0000041 ngày 01/02/2018. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường HN, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn ngày 18/9/2012);
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hà